

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 313/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/ Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1983; thường trú: Số 83 (số cũ 14/8), đường X, khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

2/ Anh Võ Văn Nghiệp E, sinh năm 1982; thường trú: Số 83 (số cũ 14/8), đường X, khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ vào các Điều 212; 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành của Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương ngày 10 tháng 4 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành của Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương ngày 10 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Thu H và anh Võ Văn Nghiệp E.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thu H và anh Võ Văn Nghiệp E thuận tình ly hôn [Theo giấy chứng nhận kết hôn số 202, quyển số 05 ngày 25/9/2006 do Ủy ban nhân dân xã A, huyện D (nay là phường A, thị xã D) tỉnh Bình Dương cấp].

- Về con chung: Anh Võ Văn Nghiệp E giao con chung tên Võ Trần Trung H, sinh ngày 15/02/2010 cho chị Trần Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Võ Văn

Nghiệp E cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000 (bốn triệu) đồng. Thời hạn cấp dưỡng, kể từ khi Quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau ly hôn, chị Trần Thị Thu H và anh Võ Văn Nghiệp E có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh chị thực hiện quyền này. Vì quyền lợi hợp pháp của con, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị Trần Thị Thu H và anh Võ Văn Nghiệp E không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Trần Thị Thu H và anh Võ Văn Nghiệp E chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0028360 ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Dĩ An;
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An;
- Đương sự;
- UBND phường A;
- Lưu: VP; Hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Thị Liếng**